



Phụ lục 9

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Tên sản phẩm : ISO PROPYL ALCOHOL Số CAS: 67-63-0 Số UN: 1219 Số đăng kí EC: 200-661-7			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất: Iso Propanol; 2 propanol		Tên nhà Phân phối: Công Ty TNHH Hoa Việt Chemgroup Địa chỉ liên hệ: A2/11Y, tổ 3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: 0898.517.996	
- Tên thương mại: Iso Propyl Alcohol; IPA			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Mục đích sử dụng: Dung môi công nghiệp cho các ngành sơn, mực in, keo dán, chất tẩy rửa, bao bì, phụ gia dầu nhờn, ...			
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức Hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
ISO PROPANOL	67-63-0	(C H ₃) ₂ CH-OH	99 %
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
1. Mức xếp loại nguy hiểm Dễ cháy			
			
2. Cảnh báo nguy hiểm :			
- Dễ cháy			
- Tiếp xúc nhiều lần không có bảo hộ có thể làm da khô hoặc hồng da			
- Hơi có thể làm chóng mặt và buồn ngủ, khó thở			
3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng			
- Đường mắt: Khi tiếp xúc trực tiếp với mắt sẽ có triệu chứng mắt đỏ, khô, tiếp xúc lượng lớn có thể gây tổn thương cho mắt			
- Đường thở: Khi tiếp xúc trực tiếp với hóa chất và hít thở một lượng lớn có thể có các triệu chứng sau : hoa mắt, chóng mặt và buồn ngủ			
- Đường da: khi tiếp xúc thường xuyên với hóa chất có thể có các triệu chứng da khô, đỏ ửng			
Đường tiêu hóa: Khi nuốt phải hóa chất, sẽ có những triệu chứng như chóng mặt nhức đầu, buồn ngủ ,trúng độc			

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt** (bị văng, dây vào mắt): Rửa mắt ngay bằng nước sạch và liên lạc cơ sở y tế
- 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da** (bị dây vào da): rửa ngay vùng da bị tổn thương với nước sạch và xà phòng, cởi bỏ ngay quần áo đã bị dính hóa chất
- 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp** (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): di chuyển ngay ra nơi có không khí trong lành, đến ngay trung tâm y tế gần nhất nếu không đỡ
- 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa** (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): gọi ngay nhân viên y tế không thọc tay vào cổ họng hoặc các biện pháp khác để có thể nôn ra, đến ngay trung tâm y tế gần nhất
- 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị** (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- 1. Xếp loại về tính cháy** : dễ cháy (nhóm 3),
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy**: khí CO₂, CO, khói
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ** : tia lửa
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác**
Foam, bột chữa cháy khô – carbon dioxide (CO₂)
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy**
Quần áo bảo hộ chống cháy, bộ mặt nạ - bình thở (EN 133)
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có) : cẩn thận khi dùng nước chữa cháy , lượng nước lớn có thể khiến đám cháy chất lỏng lan ra và ảnh hưởng môi trường

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- 1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ**: lau sạch, ngăn không cho hóa chất tiếp tục rò rỉ, không xả thẳng vào cống nước, bề mặt nước.
- 2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng**: tránh để tiếp xúc với tia lửa, lau sạch bằng vải mềm hoặc có thể dùng cát để ngăn chặn chất lỏng lan rộng

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

- 1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** lưu { đến việc vận chuyển hóa chất, phải đóng gói cẩn thận và không được sử dụng các dụng cụ dễ gây ma sát và tia lửa điện. Tạo môi trường làm việc thông thoáng
- 2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản** : Chứa hóa chất trong các thùng kín, tránh những nơi có nhiệt độ cao, chứa tại nơi khô ráo, có nhiệt độ thấp và hệ thống thông khí tốt, không hút thuốc. Khi vận chuyển thùng hóa chất phải có thiết bị tiếp đất. Hệ thống nước chữa cháy phải luôn sẵn sàng khi có sự cố cháy xảy ra.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

- 1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** : đảm bảo hệ thống thông gió tốt, nhân viên tiếp xúc trực tiếp phải được trang bị quần áo bảo hộ đúng tiêu chuẩn
- 2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**
 - Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ, mặt nạ chống độc theo tiêu chuẩn EN 166
 - Bảo vệ thân thể: quần áo bảo hộ
 - Bảo vệ tay: đeo găng tay chống hóa chất bằng chất liệu cao su butyl theo tiêu chuẩn EA 374 mức 3, khoảng 0.3mm độ dày và có thời gian bảo vệ trong 60 phút
 - Bảo vệ chân: đeo ủng
- 3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố**: như trên
- 4. Các biện pháp vệ sinh**: tắm, khử độc

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất lỏng	Điểm đông : -88.5 ⁰ C
Màu sắc: trong, không màu	Điểm sôi ở 1013hPa :82-83 ⁰ C
Mùi: nhẹ Ngưỡng mùi: không có dữ liệu	Tỉ trọng ở 20 ⁰ C: 0.78-0.79 g/cm ³
Trọng lượng phân tử: 60.10	Độ PH: không xác định
Điểm chớp cháy (Flash point) : 12 ⁰ C theo phương pháp cốc kín	Áp lực hơi ở 25 ⁰ C: 41mmHg
Nhiệt độ tự cháy (⁰ C): 399	Tỉ trọng hơi: 2.0 (air = 1)
Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (Vol %) :12.0	Tan trong nước ở 20 ⁰ C: tan vô hạn
Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (Vol %) : 2	Tỉ lệ bay hơi: 2.9 (n-BAC=1); 11 (ether=1)

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định : ổn định dưới điều kiện sử dụng sử dụng và vận chuyển thông thường

2. Khả năng phản ứng:

- Các phản ứng nguy hiểm :cháy, nổ
- Vật liệu không tương thích: tránh tiếp xúc với chất ô xy hoá mạnh, peroxide, acid, kiềm.
- Quá trình polyme hóa không xảy ra
- Quá trình phân huỷ nhiệt phụ thuộc vào điều kiện môi trường, sản phẩm là hỗn hợp CO, CO₂, các hợp chất hữu cơ khác.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
IPA	LD5	2000mg/kg	Tiêu hoá	Chuột
	LD5	2000mg/kg	Tiêu hoá	Thỏ
	LC50	20mg/l/8h	Hô hấp	Chuột

Đường tiếp xúc: hô hấp, tiếp xúc qua da, mắt, tiêu hoá.

Tiếp xúc nhiều có thể làm chóng mặt, hoa mắt, đau đầu, buồn nôn, và trong trường hợp xấu nhất có thể bất tỉnh và ngừng thở.

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người : chưa có thông tin
2. Các ảnh hưởng độc khác : chưa có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1.Độc tính đối với sinh vật

Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
IPA	Cá	LC50	100mg/l (96h)-Gây độc hại
IPA	Sinh vật thủy sinh	LC50	1000 mg/l

2. Tác động trong môi trường

- Chỉ số BOD và COD: không có dữ liệu
- Có thể bị phân huỷ trong môi trường nước
- Mức độc tính của sản phẩm phân huỷ sinh học: thấp

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy: theo quy định của Nhà nước
2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải : chất thải nguy hại
3. Biện pháp tiêu hủy : chôn lấp
4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý : Bao bì chứa hóa chất cần phải làm sạch một cách hợp lý trước khi tái sử dụng

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 9/11/2009 quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/03/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	1219	ISO PROPYL ALCOH OL	3	160kg/ Phuy hoặc bằng xe bồn	ISO PROPYL ALCOH OL	Chất lỏng dễ cháy
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	1219	ISO PROPYL ALCOH OL	3	Phuy hoặc bằng	ISO PROPYL ALCOH OL	Flammable liquid

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Úc, Trung Quốc, Canada, Châu Âu, Hàn Quốc, Philipine, Nhật Bản.
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký : R10 / R66 / R67
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ: S25

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn phiếu : 02/01/2023

Đơn vị biên soạn: CÔNG TY TNHH HOA VIỆT CHEMGROUP

Lưu ý người đọc: Những thông tin trong Phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hoá chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.